TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢN BẠ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính

Bà Lục Thị Cương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Hương – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Hà Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vàng Mí T, sinh năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Tờ H (đã chết) và bà Mua Thị C (đã chết); vợ là Hầu Thị M, sinh năm 2000 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Mua Thị L, sinh năm 1982 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Cư Vần L1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang (chồng của bị hại). Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Giàng Mí T1, sinh năm 2000. Có mặt.

Chị Cư Thị T2, sinh năm 2002. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 14/10/2024, Vàng Mí T (sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã L, huyện Q) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh (là xe của T, xe không có biển kiểm soát) đi đến nhà bà Mua Thị L2 (sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã T, huyện Q), mục đích mời bà L2 ngày 25/11/2024 (tức ngày 25/10/2024 âm lịch) đến dự đám ma khô cho bố của T. Khi đến nhà bà L2, lúc đó khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, một lúc sau có bà Mua Thị L (sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã Q, huyện Q) là dì của T và vợ chồng Cư Thị T2, sinh năm 2002 (con gái bà L), Giàng Mí T1, sinh năm 2000 (trú tại thôn H, xã Q, huyện Q) cũng đến nhà bà L2, sau đó mọi người ở ăn cơm, uống rượu cùng gia đình bà L2. Trong khi ăn cơm, T cùng mọi người có uống rượu, bia, T uống khoảng 05 chén rượu và 1,5 lon bia. Sau khi ăn, uống xong, T mời bà L cùng vợ chồng chị Cư Thị T2, Giàng Mí T1 đến nhà chơi, cả ba đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của T chở theo bà L ngồi sau xe, T2 và T1 đi một xe mô tô do T1 điều khiển. Trên đường đi, T đi trước, vợ chồng T1 đi sau, đi theo đường tỉnh lộ 181, khi đi đến K + 190 thuộc thôn T, xã L, huyện Q, T thấy bà L nói bị rơi khăn đội đầu, T không dừng xe mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi và quay mặt sang trái để nhìn về phía sau mục đích xem khăn của bà L rơi ở đâu. Do Toả quay mặt nhìn về phía sau nên không quan sát được đường phía trước dẫn đến xe Toả điều khiển đâm vào hộ lan bằng bê tông bên phải đường theo chiều đi làm cho T, L văng ra khỏi xe và rơi xuống rãnh thoát nước, xe mô tô đổ cạnh đường bên phải. Hậu quả bà L tử vong tại chỗ, T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H điều trị. Đến ngày 15/01/2025, T ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đo đạc được xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Km 11 + 190 đường tỉnh lộ 181 thuộc thôn T, xã L, huyện Q, mặt đường rải bê tông nhựa, lòng đường rộng 3,80m. Tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng xã T đi xã L, huyện Q, lấy mép đường nhựa bên trái làm chuẩn để đo đến các vị trí, dấu vết để lại trên hiện trường. Lấy cột điện H2/11 bên trái đường làm điểm cố định.

Trên mặt đường nhựa tại nơi xảy ra tai nạn phát hiện: 01 vết cày đứt quãng dài 4,20m, vị trí số 1 (ký hiệu V1) có chiều hướng chếch chéo từ trái sang phải theo hướng T đi L, điểm đầu vết cày cách mép đường 2,6m, điểm cuối cách mép đường nhựa 4,10m; tại mặt trên hộ lan (hộ lan cao 0,44m, rộng 0,40m) bên phải phát hiện 01 vết trượt đứt quãng dài 23,97m, vị trí số 2 (ký hiệu V2), đầu vết trượt cách vị trí số 1 (V1) là 0,48m, viết trượt có chiều hướng T đi L, điểm đầu vết trượt cách mép đường 4,30m, điểm cuối vết trượt là trục sau của xe mô tô và cách mép đường 2,80m; tại ta luy dương phát hiện dấu vết tổ chức não, vị trí số 3 (ký hiệu V3) có kích thước (0,25 x 0,22)m, điểm cao nhất cách mặt đất 0,95m, vị trí số C (V3) cách điểm đầu vị trí số 2 (V2) là 9,60m, cách mép đường là 6,45m; tại chân ta luy dương phát hiện đám chất màu nâu đỏ vị trí số 4 (ký hiệu V4) có kích thước (0,30 x 0,70)m, vị trí số 4 (V4) cách vị trí số 3 (V3) là 1,80m; tại rãnh thoát nước phát hiện tổ chức não rơi rải rác, vị trí số 5 (ký hiệu

V5) có kích thước (0,90 x 0,90)m, vị trí số 5 (V5) cách vị trí số 4 (V4) là 0,70m, cách mép đường là 4,20m; tại chân ta luy dương phát hiện 01 chân dép trái, vị trí số 6 (ký hiệu V6), vị trí số 6 (V6) cách vị trí số 5 (V) là 02m, cách mép đường 6,60m; tại mặt trên hộ lan phát hiện 01 mũ bảo hiểm, 03 chiếc dép vị trí số 7 (ký hiệu V7), vị trí số 7 (V7) cách vị trí số 6 (V) là 2,30m, cách mép đường là 4,10m; tại mặt đường nhựa phát hiện tổ chức não, vị trí số 8 (ký hiệu V8), vị trí số 8 (V8) cách mép đường là 0,40m; tại rãnh thoát nước phát hiện tử thi Mua Thị L, vị trí số 9 (ký hiệu V9), tử thi trong tình trạng nằm sấp, đầu quay hướng đường đi xã T, chân quay hướng đường đi xã L, chân tử thi cách mép đường là 5,75m, đầu tử thi cách mép đường 5,55m; tại mặt đường phát hiện 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, vị trí số 10 (ký hiệu V10), vị trí số A (V10) cách vị trí số 9 (V) là 9,60m, xe mô tô trong tình trạng đổ sang phải, đầu xe quay hướng đường đi xã L, đuôi xe quay hướng đường đi xã T, trục trước xe mô tô cách mép đường 3,10m, trục sau xe mô tô cách mép đường 2,80m.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Vàng Mí T: Kết quả tại thời điểm kiểm tra nồng độ cồn là 0,115mg/L khí thở,

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng đầu, mặt, cằm có nhiều vết xây xát da, bầm tụ máu, rách da theo nhiều hướng, tập chung vùng cằm, nửa đầu bên phải, trong đó vết rách da lớn nhất lộ toàn vùng sọ não nền sọ đi từ vùng trán trên mắt phải ra vùng chẩm xuống thái dương phải tạo các vạt da nham nhở, bầm dập. Xương sọ vỡ phức tạp sâu xuống nền sọ tạo các mảnh xương dời còn dính với nhau bởi da đầu. Khuyết xương vùng đầu bên phải tổ chức não thoát hoàn toàn khỏi hộp sọ; vùng rãnh delta ngực đến mỏm vai phải có các vết xây xát da, bầm tụ máu không liên tục trên diện (11x7)cm; tay phải: Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay có vết bầm tụ máu nhỏ; chân phải: Mặt trước 1/3 trên đùi có các vết xây xát da, bầm tụ máu nhỏ không liên tục. Mu bàn chân có vết xây xát da bầm tụ máu, lóc da tạo vạt da mở xuống phía dưới lộ cơ da vùng mu bàn chân có kích thước (6x5)cm; chân trái: Mặt trước và mặt trong gối có các vết xây xát da, bầm tụ máu, rách da, trong đó vết rách dài nhất nằm dọc dài 08cm, các vết rách da bờ mép gọn sâu trong lớp mỡ lộ xương chày, xương bánh chè. Mặt trước cẳng chân có các vết xây xát da, bầm tụ máu, rách da rải rác, trong đó vết rách da vùng 1/3 dưới cẳng chân xu hướng nằm ngang bờ mép gọn, sâu đến lớp cơ.

- Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định số 298/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H xác định nguyên chết của Mua Thị L. Ngày 18/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số: 377/KLGĐTT-KTHS kết luận: Nguyên nhân chết của Mua Thị L do chấn thương sọ não hở, trên người bị đa vết thương.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy G3M5E001523, số khung RLCUG1210LY001187:

- Về giấy tờ: Không có.

- Về dấu vết trên phương tiện: Tại nắp ốp nhựa phía trên đầu xe bên phải có vết trầy xước không rõ hình thù có kích thước (03 x 03)cm; đầu tay phanh bên phải có vết trầy xước, kích thước 02cm theo hướng từ trước ra sau; đầu tay

nắm bên phải bị mài mòn, kích thước 02cm; nắp ốp nhựa cánh yếm bên phải bị trầy xước không rõ hình thù, bị nứt vỡ, bung bật, có kích thước (40 x 68)cm; ốp cánh yếm bên trái bị bung bật, kích thước 30cm; chắn bùn phía trước bị trầy xước phần đầu, kích thước (07 x 11)cm; ốp nhựa phía sau thân xe và đuôi xe bị trầy xước không rõ hình thù, kích thước (45 x 14)cm; bưởng máy phía trước bên phải bị trầy xước, kích thước (03 x 02)cm; chân phanh bị trầy xước, cong gập về sau; để chân bên phải phía trước bị cong, gập về sau; để chân bên phải phía sau bị gẫy, trầy xước phần đầu cao su; nắp ốp nhựa của hệ thống giảm thanh bị trầy xước không rõ hình thù, kích thước (43 x 08)cm; ốp nhựa bên phải phía sau đuôi xe bị vỡ, kích thước 08cm; khung biển số bị cong, vênh;

- Ngày 23/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định số 296/QĐ-ĐTTH, T3 Bộ C1 giám định chất ma tuý đối với Vàng Mí T. Ngày 01/11/2024, V, Bộ C1 ban hành Bản kết luận giám định số: 8214/KL-KTHS kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu và mẫu nước tiểu gửi giám định.

- Ngày 23/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định số: 297/QĐ-ĐTTH, T3, Bộ C1 giám định gen đối với các chất màu nâu đỏ thu ở hiện trường tại vị trí số 4 và vị trí số 9. Ngày 22/11/2024 V, Bộ C1 có Bản kết luận giám định số: 8175/KL-KTHS, kết luận: Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4 là máu người và là máu của Vàng Mí T; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 9 là máu người và là máu của Mua Thị L.

- Ngày 06/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q có văn bản đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Vàng Mí T, sinh ngày 16/11/1990, trú tại xã L, huyện Q. Ngày 11/11/2024, Sở Giao thông vận tải tỉnh H có công văn số 2019/SGTVT-VTPT&NL phúc đáp: Ngày 12/3/2020, Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp giấy phép lái xe số 020201000467, hạng A1, số phôi DB976721 cho Vàng Mí T, sinh ngày 16/11/1990, trú tại xã L, huyện Q và giấy phép lái xe có giá trị không thời hạn.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQB ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vàng Mí Tỏa về tội tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tỉnh Hà Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Mí T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Mí T từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu Vàng Mí T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong. Nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy G3M5E001523, số khung RLCUG1210LY001187; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Vàng Mí T, sinh năm 1990.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên Tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang về tội danh. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế nên đã dẫn đến hành vi phạm tội, do uống rượu say nên đã không làm chủ được phương tiện tham gia giao thông, sau sự việc xảy ra bị cáo cũng bị thương rất nặng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Trả lại các vật chứng đã thu giữ của bị cáo. Miễn toàn bộ án phí đối với bị cáo.

- *Bị cáo Vàng Mí T:* Nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho gia đình 10.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa người làm chứng Cư Thị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận và căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vàng Mí T thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 14/10/2024 Vàng Mí T một mình đến nhà bà Mua Thị L2 (sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã T, huyện Q) chơi, sau khi ăn cơm, uống rượu, bia xong đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng Mí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh (là xe của T, xe không có biển kiểm soát) chở theo sau là bà Mua Thị L là dì của T đi từ thôn L, xã T, huyện Q về nhà tại thôn H, xã L, huyện Q. Khi đi đến Km 11 + 190 thuộc thôn T, xã L, huyện Q, T thấy bà L nói bị rơi khăn đội đầu, T không dừng xe mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi và quay mặt sang trái để nhìn về phía sau mục đích xem khăn của bà L rơi ở đâu. Do Toả quay mặt nhìn về phía sau nên không quan sát được đường phía trước dẫn đến xe Toả điều khiển đâm vào hộ lan bằng bê tông bên phải đường theo chiều đi làm cho T, L văng ra khỏi xe và rơi xuống rãnh thoát nước, xe mô tô đổ cạnh đường bên phải. Hậu quả bà L tử vong tại chỗ, T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q. Tại thời điểm gây tai nạn giao thông, nồng độ cồn đo được của Vàng Mí T là 0,115mg/L khí thở. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo điều khiển phương tiên tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đây là tình tiết định khung được quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Vàng Mí T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và làm hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được pháp luật nhưng do bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia dẫn đến việc phạm tội, hậu quả khiến bà Mua Thị L tử vong tại chỗ, bị cáo bị thương nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định và phải nuôi 03 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có thu nhập chính từ nghề chở khách du lịch. Bị cáo phải nắm rõ quy định về an toàn giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mình và người tham gia giao thông đường bộ khác, khi đã uống rượu bia bị cáo vẫn cố ý điều khiển phương tiện tham gia giao thông, mặc dù hậu quả không mong muốn xảy ra là làm chết 01 người. Bị cáo cần phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Nên đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang thu giữ 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy G3M5E001523, số khung RLCUG1210LY001187; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Vàng Mí T, sinh năm 1990. Xét thấy chiếc xe mô tô bị cáo đã mua với mục đích đi chở khách du lịch là thu nhập chính của gia đình bị cáo, cần xem xét trả lại 01 chiếc xe mô tô và 01 giấy phép lái xe hiện đang thu giữ cho bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Mí T.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Mí T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vàng Mí T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Mí T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vàng Mí T

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy G3M5E001523, số khung RLCUG1210LY001187;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số B, mang tên Vàng Mí T, sinh năm 1990.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ngày 12/6/2025).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vàng Mí T.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, đại diện của người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện QB;
- CQĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Tô Đình Vĩ